

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/KDTM-PT

Ngày: 18/9/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa và Hợp đồng mượn
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán: Ông Trương Hoài Bình

Ông Nguyễn Duy Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải – Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Đồng Thị
Thanh Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét
xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/TLPT-KDTM
ngày 04 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và hợp
đồng mượn tài sản*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM-ST ngày 22
tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ bị
kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 214/2020/QĐPT-
KDTM, ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng A.

Địa chỉ: đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: KDC C phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Ngọc D** – Chủ Cửa hàng Trang trí nội thất N.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1967 (Có mặt)

Người kháng cáo: Bà **Huỳnh Ngọc D** – Chủ Cửa hàng Trang trí nội thất N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH
Vật liệu Xây dựng A do bà Nguyễn Thị Minh H đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 16/01/2016 Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng A (Gọi tắt là Công ty) cùng với bà D ký Hợp đồng nguyên tắc bán hàng số: HĐNTBH/2016.001 thỏa thuận các nội dung mang tính nguyên tắc như Điều khoản chung, Đặt hàng và giao nhận hàng, Phương thức và Thời hạn thanh toán, Trách nhiệm của mỗi bên, Hiệu lực của hợp đồng và Cam kết chung kèm Phụ lục Hợp đồng nguyên tắc ngày 01/01/2016 gồm mức thưởng tính trên doanh số năm và hàng tháng đối với các sản phẩm mang nhãn hiệu TOA, NIPPON và KCC, chiết khấu thanh toán, giao hàng, tiền màu.

Bà H cho rằng Phụ lục của Hợp đồng nguyên tắc ngày 01/01/2016 có trước Hợp đồng nguyên tắc ngày 16/01/2016 là do cách dùng từ ngữ đặt tên văn bản của bộ phận văn phòng chưa chuẩn xác. Thực chất nguyên tắc xác lập hợp đồng thì Phụ lục hợp đồng sẽ có sau hợp đồng chính và thực tế đó là văn bản Thỏa thuận về Hợp đồng nguyên tắc bán hàng mà 02 bên sẽ ký vào ngày 16/01/2016. Trên cơ sở thỏa thuận, trong ngày 16/01/2016 Công ty với bà D ký Hợp đồng nguyên tắc bán hàng số HĐNTBH/201.001, Phụ lục Hợp đồng nguyên tắc năm 2016 và Thỏa thuận cho mượn tài sản số ANDY2016.002-HĐCMTS Công ty cho mượn dụng cụ để pha chế, sản xuất và bán lẻ các loại sơn trang trí do bên Công ty cung cấp gồm 01 Máy pha màu bán tự động Hero có giá 40.000.000 đồng, 01 đầu máy CPU giá 2.000.000 đồng, 01 Máy trộn sơn KCC giá 70.000.000 đồng. Sau đó Công ty với bà D thỏa thuận miệng, Công ty thay đổi máy trộn sơn hiệu Nippon có giá trị tương đương máy Máy trộn sơn KCC.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà D đã nhiều lần mua hàng của Công ty và có thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận tại Điều 3 của Phụ lục hợp đồng nguyên tắc ngày 16/01/2016. Tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 01/7/2016 bà D còn nợ Công ty 50.000.478 đồng (Theo Phiếu tính tiền – xác nhận công nợ ngày 21/6/2017), cùng ngày sau khi đã nhận được thông báo nợ thì bà D đã trả cho Công ty được 20.000.000 đồng, việc trả nợ này được bà D ký tên và xác nhận tại Phiếu tính tiền ngày 21/6/2017. Đến nay, giữa Công ty với bà D đã không còn quan hệ mua bán vì bà D đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ 30.000.000 đồng, các tài sản cho mượn bà cũng không giao trả mà chiếm giữ sử dụng đến nay.

Nay, Công ty yêu cầu Bà Huỳnh Ngọc D - Chủ Cửa hàng Trang trí nội thất N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tiền hàng còn nợ 30.000.000 đồng (Theo xác nhận của bà tại Phiếu tính tiền ngày 21/6/2017) không yêu cầu tính lãi. Giao trả các tài sản đang chiếm giữ, sử dụng gồm 01 máy pha màu bán tự động Hero giá 40.000.000 đồng, 01 đầu máy CPU giá 2.000.000 đồng và 01 Máy trộn sơn Nippon

giá 70.000.000 đồng. Trường hợp bà D đã bán các tài sản trên hoặc cố tình không giao trả bằng hiện vật thì yêu cầu bà trả theo giá trị đã tính ban đầu tại văn bản Thỏa thuận cho mượn tài sản số ANDY2016.002-HĐCMTS ngày 16/01/2016.

Bà D được Tòa án triệu tập làm việc vào ngày 19/7/2019, bà có mặt nhưng tự ý bỏ về không có lý do và ngày 06/02/2020 nhưng vắng mặt không có lý do. Bà không làm Bản tự khai trình bày ý kiến, quan điểm của bà về yêu cầu khởi kiện của Công ty cũng như quan điểm giải quyết vụ án.

Bà D họ “Huỳnh” hay “Huy2ng” là lỗi đánh máy của bộ phận văn thư, thực tế nghĩa của việc sai này không làm thay đổi họ “Huỳnh” của bà, và lại thực tế giao dịch giữa Công ty với bà được ghi nhận tại các Hợp đồng, các văn bản thỏa thuận đều có chủ thể tham gia là Công ty và Bà Huỳnh Ngọc D - Chủ Cửa hàng Trang trí nội thất N, ngoài chủ thể này không có chủ thể nào khác, do đó việc bà D thực hiện hợp đồng với Công ty và vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng là sự thật, bà D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty.

Tại Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/3/2020 bà D trình bày: Đơn khởi kiện không đúng tên bà bởi họ tên đầy đủ của bà là Huỳnh Ngọc D chứ không phải là Huy2ng Ngọc D. Bà H cho rằng bà có nợ vì bà không có uy tín nên không có mua thiếu chịu, nếu cho rằng có nợ thì yêu cầu trưng ra giấy nợ có công chứng, nếu trưng ra được thì thừa nhận có nợ, còn không thì không đồng ý. Công ty bán thì phải xuất hóa đơn đỏ để được khấu trừ thuế 10% theo như ngày giờ mà nguyên đơn cho rằng có nợ. Còn bộ máy pha màu bà H cho rằng bà lấy máy và bán thì yêu cầu Công an đến nhà xác minh xem người nào kiện bà, nếu kiện không đúng thì yêu cầu hủy hồ sơ khởi kiện, không triệu tập bà đến Tòa nữa, nếu tiếp tục thưa kiện thì bà đến Chi cục thuế thưa người kiện mình xem có đóng thuế hay không mà bà không biết lại cho rằng có nợ, còn Chi cục thuế không giải quyết thì Tòa án phải giải quyết cho bà.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 02/2020/KDTM-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã tuyên như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng A.

Buộc Bà Huỳnh Ngọc D – Chủ Cửa hàng Trang trí nội thất N phải trả cho Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng A 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng), không phải trả lãi. Kể từ khi Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng A có đơn yêu cầu thi hành án mà bà D chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

này tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Bà Huỳnh Ngọc D – Chủ Cửa hàng Trang trí nội thất N phải trả các tài sản đã mượn gồm 01 máy pha màu bán tự động Hero (giá 40.000.000 đồng), 01 đầu máy CPU (giá 2.000.000 đồng) và 01 máy trộn sơn Nippon (giá 70.000.000 đồng). Trường hợp Bà Huỳnh Ngọc D – Chủ Cửa hàng Trang trí nội thất N không trả tài sản hoặc tài sản không còn để trả thì phải hoàn trả toàn bộ giá trị tài sản 112.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười hai triệu đồng).

Ghi nhận trường hợp Bà Huỳnh Ngọc D – Chủ Cửa hàng Trang trí nội thất N khi trả tài sản mà tài sản bị hư hỏng Công ty sẽ tự sửa chữa, không yêu cầu bà D hoàn trả chi phí sửa chữa.

Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc D – Chủ Cửa hàng Trang trí nội thất N phải chịu 7.100.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu một trăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.550.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/003275 ngày 19/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 01 tháng 7 năm 2020, bị đơn kháng toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Qua phiên tòa thấy rằng điều kiện của bà D cũng khó khăn, có vấn đề về sức khỏe. Ông Phạm Phong P là nhân viên công ty hiện nay đã nghỉ việc nên xác định số tiền cũng khó khăn nên nguyên đơn đồng ý rút lại yêu cầu về việc đòi bị đơn Dư thanh toán số tiền hàng còn nợ 30.000.000 đồng. Khi bị đơn giao trả các tài sản cho mượn gồm có 01 máy pha màu bán tự động Hero và 01 máy trộn sơn hiệu Nippon, công ty sẽ hỗ trợ cho bị đơn việc rút tinh màu còn lại trên máy. Đồng thời, đồng ý sẽ giao trả lại cho bị đơn tiền kỹ quỹ là 10.000.000 đồng, ngay khi nhận máy, khi bản án có hiệu lực.

Phía Bị đơn trình bày: đồng ý việc nguyên đơn rút việc yêu cầu trả số tiền 30.000.000 đồng. Đồng ý giao trả các tài sản cho mượn gồm có 01 máy pha màu bán tự động Hero và 01 máy trộn sơn hiệu Nippon, đề nghị nguyên đơn hỗ trợ cho bị đơn việc rút tinh màu còn lại trên máy. Đồng thời, đồng ý nhận lại kỹ quỹ là số tiền 10.000.000 đồng, ngay khi giao máy khi bản án có hiệu lực.

**Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:*

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung, xét thấy tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận với nhau là tự nguyện và không trái pháp luật: đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 30.000.000 đồng do rút yêu cầu và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa về việc giao trả tài sản và tiền ký quỹ.

Do vậy, cần điều chỉnh lại việc tính án phí sơ thẩm phù hợp với Nghị quyết 326.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, sửa về án phí, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa về việc giao trả tài sản và tiền ký quỹ khi các bên thực hiện việc giao nhận tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Xét về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn với bị đơn phát sinh quan hệ hợp đồng cung cấp, mua bán sản phẩm sơn trang trí và hợp đồng thỏa thuận mượn dụng cụ để pha chế và bán lẻ các loại sơn trang trí nhưng có vi phạm nghĩa vụ trả tiền, trả tài sản cho mượn dẫn đến tranh chấp. Do đó, cần xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng mua bán, hợp đồng cho mượn tài sản*” theo khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án dân sự do nguyên đơn khởi kiện yêu cầu không đúng họ tên người bị kiện theo quy định tại điểm e khoản 1 điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo hợp lệ về mặt hình thức. Viện Kiểm sát không có kháng nghị. Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu kháng cáo.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện nguyên đơn thấy rằng điều kiện của bà D cũng khó khăn, có vấn đề về sức khỏe và trên phiếu tính tiền mua

bán người ký tên P (không ghi rõ họ tên) nay xác định có tên là Phạm Phong P hiện nay đã không còn là nhân viên của Công ty, việc triệu tập để đối chất làm rõ số tiền khi mua bán sẽ kéo dài và mất nhiều thời gian nên nguyên đơn rút lại yêu cầu về việc đòi bị đơn thanh toán số tiền hàng còn nợ 30.000.000 đồng.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Phía bị đơn đồng ý chấp nhận việc rút yêu cầu nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Đối với yêu cầu đòi lại tài sản cho mượn, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau cụ thể như sau:

Bị đơn đồng ý giao trả các tài sản cho mượn gồm có 01 máy pha màu bán tự động Hero và 01 máy trộn sơn hiệu Nippon, đề nghị nguyên đơn hỗ trợ cho bị đơn việc rút tinh màu còn lại trên máy. Đồng thời, nguyên đơn sẽ giao trả lại cho bị đơn số tiền đã nhận ký quỹ là 10.000.000 đồng. Thời gian giao trả ngay khi bản án có hiệu lực.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên cần công nhận theo Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do có sự thay đổi yêu cầu nên cần điều chỉnh lại việc tính án phí sơ thẩm phù hợp với Nghị quyết 326.

Đối với yêu cầu đòi tiền theo Hợp đồng mua bán do đương sự rút yêu cầu, phía bị đơn cũng đồng ý với việc rút yêu cầu này, án phí được tính theo giá ngạch là 3.000.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí này nên ghi nhận.

Đối với yêu cầu đòi tài sản cần xác định là án phí không có giá ngạch, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giao trả tài sản nên không tính án phí.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do đình chỉ một phần bản án, sửa về án phí và ghi nhận việc thỏa thuận trong việc đòi lại tài sản cho mượn nên bên kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Do đó, bị đơn được nhận lại án phí phúc thẩm đã nộp.

[6]. Từ những phân tích cụ thể nêu trên, cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện; sửa bản án sơ thẩm về án phí, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 2 Điều 308, Điều 299, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn: Sửa một phần bản án sơ thẩm, sửa về phần án phí và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

1. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng A về việc đòi Cửa hàng Trang trí nội thất Ngọc D thanh toán số tiền hàng còn nợ do nguyên đơn rút yêu cầu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, cụ thể như sau

Bị đơn Cửa hàng Trang trí nội thất Ngọc D có đại diện là Bà Huỳnh Ngọc D tự nguyện giao trả cho Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng A 01 máy pha màu bán tự động Hero và 01 máy trộn sơn hiệu Nippon. Nguyên đơn hỗ trợ cho bị đơn việc rút tinh màu còn lại trên máy.

Sau khi các bên đã giao nhận tài sản xong, Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng A tự nguyện trả lại cho Cửa hàng Trang trí nội thất Ngọc D có người đại diện là Bà Huỳnh Ngọc D số tiền ký quỹ là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Thời gian và cách thức giao trả: ngay khi bản án có hiệu lực.

3. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.550.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/003275 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, TP Cần Thơ. Nguyên đơn được nhận lại 550.000đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

4. *Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: không ai phải chịu.*

Bị đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai số 015725 ngày 01/7/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/9/2020)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- Tòa án nhân dân H.Thới Lai;
- Chi Cục THADS H Thới Lai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang